

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua kết quả đánh giá các tiêu chuẩn  
phân loại đơn vị hành chính thị trấn Vạn Giã**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ TRẤN VẠN GIÃ  
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 9 ( ĐỘT XUẤT)**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH 13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH 15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13;*

*Xét Tờ trình số 170 /TTr-UBND ngày 20/7/2023 của UBND thị trấn Vạn Giã về việc thông qua kết quả đánh giá các tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính thị trấn Vạn Giã; Báo cáo thẩm tra số: 22 /BC-BPC ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân thị trấn Vạn Giã và kết quả ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn Vạn Giã tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua kết quả đánh giá các tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính thị trấn Vạn Giã theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH 13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là đơn vị hành chính loại II, với các tiêu chuẩn và số điểm đạt được như sau:

- Tiêu chuẩn Quy mô dân số đạt: 35 điểm
- Tiêu chuẩn về Diện tích tự nhiên: 10 điểm
- Tiêu chuẩn về trình độ phát triển kinh tế: 23.28 điểm
- Các yếu tố đặc thù: 0 điểm

**Tổng điểm các tiêu chuẩn đạt: 68,28 điểm**

*( Kèm theo bảng chi tiết từng nội dung)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục trình UBND huyện Vạn Ninh xem xét quyết định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị trấn Vạn Giã khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 -2026, Kỳ họp thứ 9 (Đợt xuất) thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- TT HĐND, UBND huyện;
- TT Đảng ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN Thị trấn;
- Đại biểu HĐND huyện trú cở trên địa bàn Thị trấn, Đại biểu HĐND Thị trấn;
- Các ban ngành, đoàn thể Thị trấn;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, VP.

**CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature in blue ink)*

**Nguyễn Thanh Minh**

**BẢNG THỐNG KÊ TỔNG HỢP CÁC TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ - HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2023)

TT	Tên đơn vị hành chính	Diện tích (km <sup>2</sup> )	Dân số (người)	Thu ngân sách		Trình độ phát triển kinh tế - xã hội				Các yếu tố đặc thù				Điểm				Loại DVHC đã được công nhận																					
				Tự cân đối thu chi ngân sách	Tỷ lệ thu NS được hưởng so với tổng chi cần đối NS (trung hợp chưa tự cân đối)	Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp (đối với phường)	Đạt tiêu chí quốc gia về y tế (đối với phường)	Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sạch (đối với phường)	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều (đối với phường)	Tỷ lệ dân tộc thiểu số (%)	Dân số tạm trú quy đổi (đối với phường)	Xã đặc biệt khó khăn	Xã an toàn khu	Có di tích quốc gia đặc biệt hoặc có di sản được UNESCO công nhận	Thu ngân sách	Dân số		Diện tích	Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	Đạt tiêu chí quốc gia về y tế (đối với phường)	Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sạch (đối với phường)	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều (đối với phường)	Tỷ lệ người dân tộc thiểu số (%)	Dân số tạm trú quy đổi (đối với phường)	Xã đặc biệt khó khăn	Xã an toàn khu	Có di tích quốc gia đặc biệt hoặc có di sản được UNESCO công nhận	Tổng số điểm	Phân loại									
																															4.894	3.5	1.7	1.9	5	2.3	2.7	2.1	2.2
1	TT Vạn Giá	2.69	24.108	Chưa	58.94	7	8	9	10	1.3	1.1	1.2	1.3	0.54	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9	2.0	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	2.7	2.8	2.9	3.0	3.1	3.2	II	1	68.28			

